

Ngày 30/09/2025	68,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.9%	-7.3%	-3.9%

	Q3/25	
ROE	25.2%	+/- YoY ▲ 16.7%

	Q3/25		
DT thuần	11,622	QoQ ▲ 1,019 ▲ 9.6%	YoY ▲ 2,492 ▲ 27.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	31,881	YoY ▲ 6,157 ▲ 23.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	6,037	QoQ ▲ 496 ▲ 9.0%	YoY ▲ 1,294 ▲ 27.3%
	tỷ VNĐ		

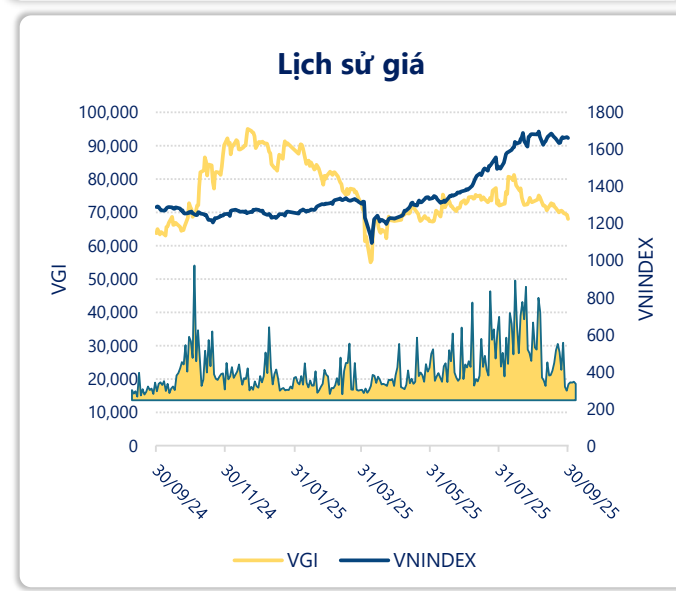
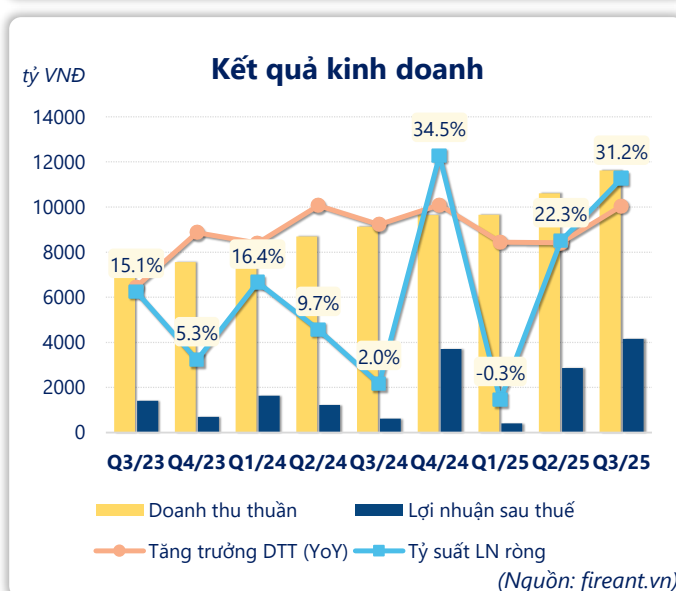
	9T 2025	
LN gộp	16,543	YoY ▲ 2,846 ▲ 20.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	5,026	QoQ ▲ 1,010 ▲ 25.1%	YoY ▲ 3,822 ▲ 317%
	tỷ VNĐ		

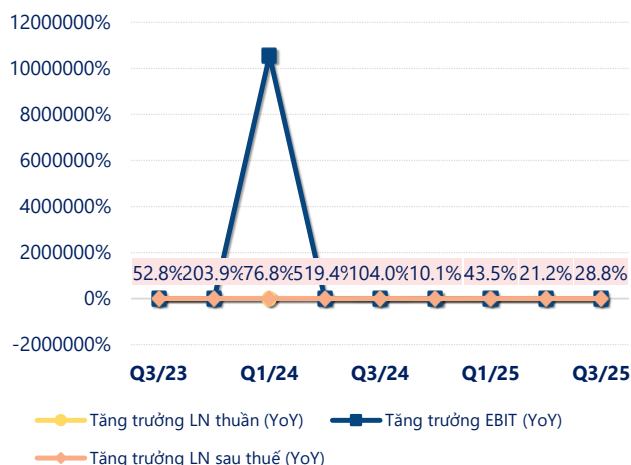
	9T 2025	
LN thuần	10,169	YoY ▲ 4,319 ▲ 73.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	4,160	QoQ ▲ 1,301 ▲ 45.5%	YoY ▲ 3,538 ▲ 569%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	7,427	YoY ▲ 3,950 ▲ 114%
	tỷ VNĐ	

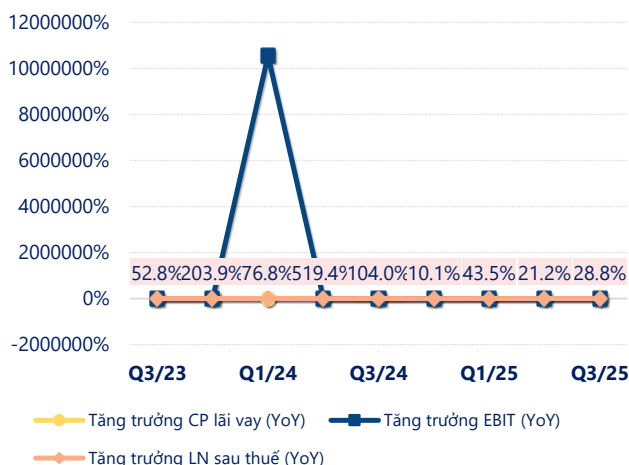


Tăng trưởng lợi nhuận



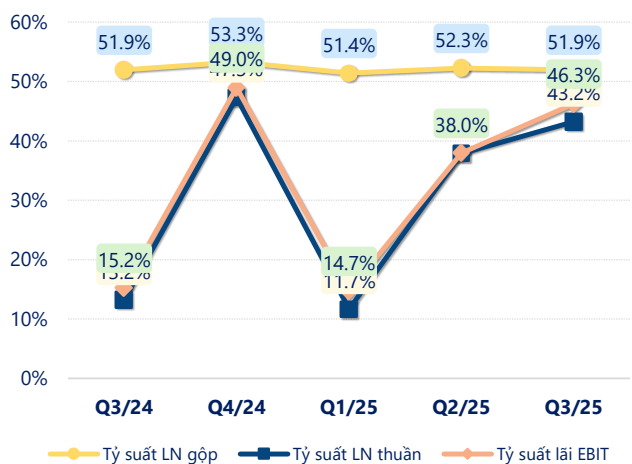
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



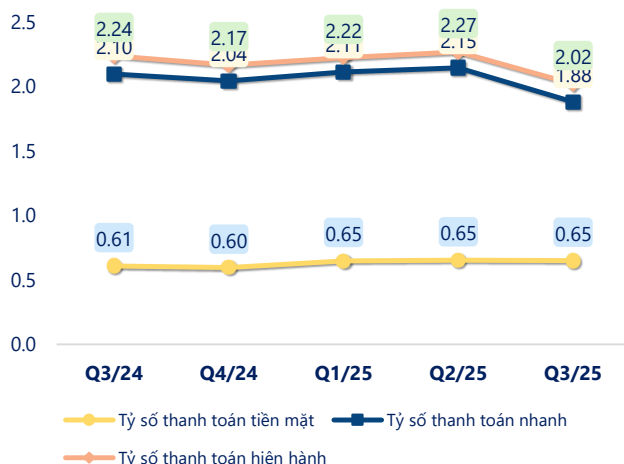
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



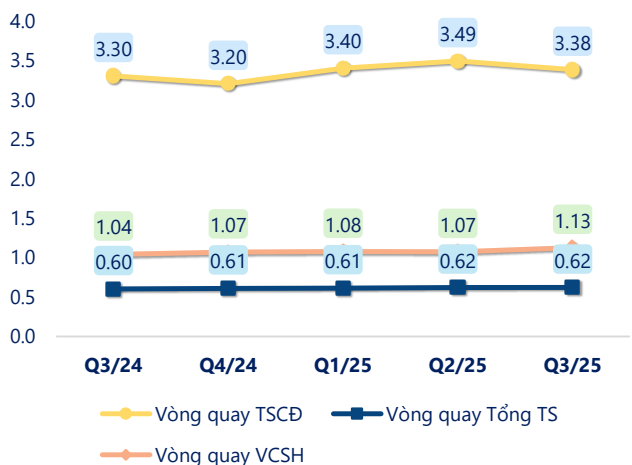
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



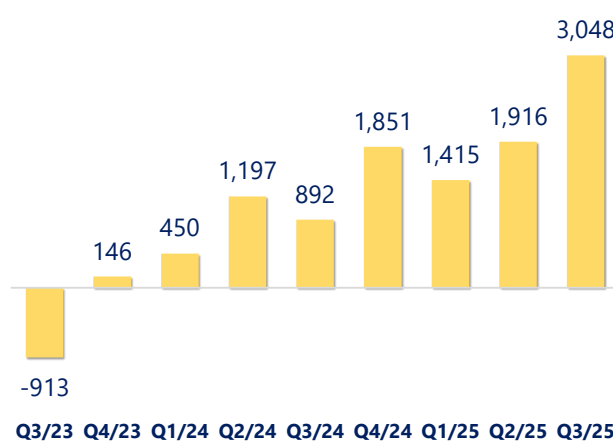
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	11,622	9,130	27.3%	31,881	25,724	23.9%
Giá vốn hàng bán	5,585	4,387	27.3%	15,339	12,026	27.5%
Lợi nhuận gộp	6,037	4,743	27.3%	16,543	13,697	20.8%
Doanh thu HĐTC	1,322	-909	245%	3,223	2,064	56.1%
Chi phí TC	-457	836	-155%	1,290	2,588	-50.1%
Chi phí lãi vay	107	94.4	13.8%	290	278	4.5%
LN trong công ty LKLD	142	116	22.5%	447	335	33.4%
Chi phí bán hàng	1,165	943	23.5%	3,368	3,317	1.5%
Chi phí QLDN	1,768	967	82.8%	5,384	4,341	24.0%
LN thuần từ HĐKD	5,026	1,204	317%	10,169	5,850	73.8%
Lợi nhuận khác	242	93.4	160%	363	188	93.5%
LN trước thuế	5,268	1,298	306%	10,533	6,037	74.5%
Lợi nhuận sau thuế	4,160	622	569%	7,427	3,477	114%
LNST của CĐ cty mẹ	3,626	178	1937%	5,957	2,313	158%

(Nguồn: fireant.vn)

